

Bản án số: **112/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 25/9/2020

Về việc: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Thanh Liêm

2. Ông Nguyễn Thành Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Công Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 244/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc “*ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 131A/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp PQ, xã PA, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Có mặt.

*** Bị đơn:** Ông **Phan Huy K**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp TB, xã VC, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 25/5/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y trình bày như sau:** Bà và ông Phan Huy K chung sống với nhau vào năm 2008, không có tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện, lần thứ hai của cả hai (lần thứ nhất không có đăng ký kết hôn nên tự thôi), có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang ngày 16/5/2008.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 2 năm đến năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ly thân tới nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông K thường xuyên ăn nhậu, không lo cho gia đình nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông K; Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng bà không có con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần triệu tập hợp lệ ông K đến để tiến hành hòa giải nhưng ông K vắng mặt không có lý do và không có lời khai hay ý kiến nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông K về quá trình hôn nhân, con cái, tài sản cũng như đối với yêu cầu khởi kiện của bà Y.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các Điều 8, 9, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xem xét, quyết định. Về hôn nhân: Bà Y được ly hôn ông K. Về con chung: Không có. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét. Bà Y yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ông Phan Huy K (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông K.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Y và ông K kết hôn với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang ngày 16/5/2008 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay vợ chồng bà Y và ông

K phát sinh mâu thuẫn, bà Y xin ly hôn nên Toà án thụ lý, giải quyết là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Trong quá trình hôn nhân, bà Y cho rằng do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông K thường xuyên ăn nhậu, không lo cho gia đình nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2010 tới nay. Thời gian ly thân, ông K không còn tới lui, thăm nom, chăm sóc bà cũng như không có biện pháp để hàn gắn hạnh phúc. Tòa án đã triệu tập ông K để tham gia phiên hòa giải nhưng ông cố tình vắng mặt và không trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Y thể hiện ông không muốn hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân giữa bà Y và ông K thực tế đã không còn tồn tại, mâu thuẫn phát sinh ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà Y được ly hôn với ông K.

[2.2] Về con chung: Bà Y xác định trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng ông bà không có con chung nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà Y không tranh chấp tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này giữa bà Y và ông K có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Bà Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà Y đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 8, 9, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Y.

* Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Y được ly hôn với ông Phan Huy K.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 56, ngày 16/5/2008 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn cấp cho bà Nguyễn Thị Y và ông Phan Huy K không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 25/9/2020)

* Về tài sản chung và nợ chung: Bà Y không tranh chấp tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này giữa bà Y và ông K có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

* Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001046 ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Bà Y được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND h.Thoại Sơn;
- Chi cục THADS h.Thoại Sơn;
- UBND xã Vĩnh Chánh;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Vân